TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN** Bản án số: 81/2025/HS-ST Ngày 26-11- 2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Xây

Bà Triệu Thu Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Tiến và bà Hoàng Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh L, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm, trực tuyến, công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đặng Trung Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 13/7/1991 tại tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: 020091004406; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số H N, phường T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao dộng tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trung L (đã chết), con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1967; vợ tên Nông Lê Quỳnh A; con có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35 ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/01/2025 nay chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99 ngày 25, 26/8/2009; ngày 12/8/2022 bị Công an phường T phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11 ngày 12/8/2022; ngày 31/8/2022 bị Công an phường T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền tại Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 31/8/2022 (đã nộp phạt); ngày 16/9/2022 bị UBND phường T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáp dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng tại Quyết định số 1438 ngày 16/9/2022, đã chấp hành xong ngày 16/12/2022; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 26/6/2025 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Anh T1; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 24/02/1992 tại tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: 020092010038; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ A khối B phường K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao dộng tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1954 và bà Lộc Thị D, sinh năm 1960; vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Là Đảng viên Đảng bộ phường K, bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định thi hành kỷ luật số 03 ngày 16/9/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường K; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2025 đến nay, có mặt.

* Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn:

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Minh Đ1; vắng mặt.

* Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh L, có mặt:

- *Người tiến hành tố tụng có:*

1. Ông Lộc Văn T2 - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

2. Ông Nguyễn Xuân P - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- *Người tham gia tố tụng khác gồm:* Ông Hoàng Trung V, Nguyễn Tiến Đ2, Lý Thành L1 - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/6/2025, Đặng Trung Đ nhắn tin qua mạng xã hội zalo rủ Hoàng Anh T1 và được Hoàng Anh T1 đồng ý góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng. Hoàng Anh T1 đã chuyển tiền từ tài khoản Hoàng Anh T1 mở tại Ngân hàng M gửi đến tài khoản Ngân hàng V1 số 0981000407666 của Đặng Trung Đ 03 lần với tổng số tiền là 340.000 đồng để Đặng Trung Đ đi mua ma túy về sử dụng. Đồng thời Đặng Trung Đ nhắn tin qua ứng dụng Messenger rủ Phạm Minh Đ1 cùng sử dụng ma túy, Phạm Minh Đ1 đồng ý. Đặng Trung Đ nhờ một người đàn ông làm nghề lái xe ôm ở khu vực ngã tư M đi mua hộ 300.000 đồng ma túy đá, ngựa, khoảng 15 phút sau người đàn ông đó quay lại đưa cho Đặng Trung Đ 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) bên trong có 01 túi nilon chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng.

Sau khi nhận được ma túy, Đặng Trung Đ đi taxxi đến nhà của Giang Bằng S (khi đó nhà G Bằng không có ai ở nhà, cửa không khóa) tại số D đường M, phường V, thành phố L (nay là phường Đ, tỉnh Lạng Sơn) và thông báo cho

Hoàng Anh T1, Phạm Minh Đ1 cùng đến đó để sử dụng ma túy; Hoàng Anh T1 đến trước, Phạm Minh Đ1 đến sau. Lúc này trong phòng ngủ nhà Giang Bằng S có sẵn bình, vòi, giấy bạc, bật lửa để sử dụng ma túy, Đặng Trung Đ cầm bình vòi, xé giấy bạc làm máng, đổ ma túy lên trên giấy bạc, dùng bật lửa đốt nóng giấy bạc để hút ma túy trước, rồi châm giấy bạc lần lượt cho Phạm Minh Đ1 và Hoàng Anh T1 tự cầm bình vòi hút, ba người cùng sử dụng hết số ma túy trên, xong Phạm Minh Đ1 đi về trước, Đặng Trung Đ và Hoàng Anh T1 ở lại. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Công an phường V (nay là Công an phường Đ) phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L làm nhiệm vụ tại khu vực đường M, đã kiểm tra số nhà D đường M phát hiện Đặng Trung Đ và Hoàng Anh T1 cùng các tang vật gồm 01 chai nhựa tự chế nắp gắn vòi hút bằng nhựa, 02 bật lửa hiệu thống nhất màu đỏ, 02 đoạn giấy bạc, 01 túi nilon màu trắng, là các dụng cụ sử dụng ma túy. Tổ Công tác đã tạm giữ các đồ vật trên và đưa Đặng Trung Đ, Hoàng Anh T1 về trụ sở và triệu tập Phạm Minh Đ1 lên làm việc.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy các đối tượng: Đặng Trung Đ, Hoàng Anh T1, Phạm Minh Đ1 đều dương tính với chất ma túy (MET).

Quá trình điều tra, Đặng Trung Đ và Hoàng Anh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội về Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân cho nhau và cho Phạm Minh Đ1 như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSKV1 ngày 29/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Đặng Trung Đ, Hoàng Anh T1 về tội "Tổ chức sử dụng **trái phép** chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đặng Trung Đ, Hoàng Anh T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17; 38; 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Trung Đ, xử phạt bị cáo Đặng Trung Đ từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Anh T1; xử phạt bị cáo Hoàng Anh T1 từ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa tự chế nắp gắn vòi hút bằng nhựa, 02 bật lửa thống nhất màu đỏ, 02 đoạn giấy bạc, 01 túi nilon màu trắng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno6 5G màu đen thu của bị cáo Đặng Trung Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro thu của bị cáo Hoàng Anh T1; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và tuyên quyền kháng cáo theo quy định cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Trung Đ, Hoàng Anh T1 đều không ai có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Trung Đ, Hoàng Anh T1 đều khai nhận: Ngày 26/6/2025, sau khi được Đặng Trung Đ rủ góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng, Hoàng Anh T1 đã đồng ý và góp 340.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Đặng Trung Đ đi mua ma túy mang về nhà G Bằng S tại số D đường M, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn rồi gọi Phạm Minh Đ1 và Hoàng Anh T1 đến cùng sử dụng chung. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Công an phường V (nay là Công an phường Đ) phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L làm nhiệm vụ tại khu vực đường M kiểm tra phát hiện nên đã đưa về trụ sở làm việc. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Đặng Trung Đ, Hoàng Anh T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất về ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo Đặng Trung Đ, Hoàng Anh T1 đều nhận thức rõ ma túy là loại độc dược gây nghiện, rất có hại đối với sức khỏe con người, do Nhà nước độc quyền quản lý và mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, để nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân, vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo Đặng Trung Đ, Hoàng Anh T1 thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm, trong đó: Bị cáo Đặng Trung Đ là người có vai trò chính, khởi xướng, rủ Hoàng Anh T1 và Phạm Minh Đ1 cùng tham gia sử dụng

trái phép chất ma túy và bị cáo là người đi mua ma túy, cung cấp địa chỉ để Hoàng Anh T1 và Phạm Minh Đ1 đến cùng sử dụng ma túy, quá trình sử dụng bị cáo đã chủ động đốt ma túy sử dụng trước sau đó châm lửa cho Hoàng Anh T1 và Phạm Minh Đ1 sử dụng ma túy; còn bị cáo Hoàng Anh T1 có vai trò thứ yếu, giúp sức bằng cách góp tiền đưa cho Đặng Trung Đ đi mua ma túy và đến địa điểm được Đặng Trung Đ thông tin để cùng sử dụng ma túy với nhau.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đặng Trung Đ, tháng 03/2024 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn) xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/01/2025 đến nay chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Anh T1 không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; ngoài ra, bị cáo Hoàng Anh T1 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C tặng giấy khen vào năm 2022 do đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2022; bố đẻ bị cáo là ông Hoàng Văn N được Ban tặng bằng khen vào các năm 2020 và 2022; ông nội Hoàng Điềm C và ông ngoại Lộc Văn L2 của bị cáo đều được Nhà nước tặng thưởng Huy chương, Huân chương; bị cáo Đặng Trung Đ có bố đẻ là ông Đặng Trung L được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L tặng Bằng khen vào năm 2009 do đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước và nhiệm vụ công tác năm 2008, do vậy các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo Đặng Trung Đ là người có nhân thân không tốt, do năm 2009 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn) xử phạt 16 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 99/2009/HS-ST ngày 25, 26 tháng 8 năm 2009 và năm 2022 hai lần bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính đều về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 11 ngày 12/8/2022 và Quyết định số 16 ngày 31/8/2022 và bị Ủy ban nhân dân phường T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng tại Quyết định số 1438 ngày 16/9/2022. Bị cáo Hoàng Anh T1 có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tuy nhiên do hành vi phạm tội lần này của bị cáo nên bị cáo đã bị Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường K khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định thi hành kỷ luật số 03 ngày 16/9/2025.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh xác định các bị cáo Đặng Trung Đ và Hoàng Anh T1 do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng gồm: Đối với 01 chai nhựa tự chế nắp gắn vòi hút bằng nhựa + 02 bật lửa thống nhất màu đỏ + 02 đoạn giấy bạc + 01 túi nilon màu trắng kích thước 1cm x 1,5cm, là dụng cụ các bị cáo dùng sử dụng ma túy không rõ chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno6 5G màu đen lắp sim 0383.729.491 và 0888.357.329 thu của bị cáo Đặng Trung Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro lắp sim 0914.356.238 và 0977.968.678 thu của bị cáo Hoàng Anh T1, là phương tiện các bị cáo đều sử dụng để liên lạc rủ nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm là người mua hộ ma túy cho Đặng Trung Đ ngày 26/6/2025, do bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với G Bằng S chủ sở hữu ngôi nhà số D đường M: Quá trình điều tra xác định G1 không sinh sống tại ngôi nhà này và G1 không biết ngày 26/6/2025 các bị cáo đến nhà của mình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cũng không biết những dụng cụ để sử dụng ma túy trong nhà là của ai mang đến, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trong vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Phạm Minh Đ1: Quá trình điều tra xác định Phạm Minh Đ1 không tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ là người được sử dụng ma tuý cùng với các bị cáo nên phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Minh Đ1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức là phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa có phần phù hợp, có phần quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[13] Về án phí: Các bị cáo Đặng Trung Đ, Hoàng Anh T1 là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17; 38; 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Trung Đ.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Anh T1.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Trung Đ, Hoàng Anh T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đặng Trung Đ 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/6/2025.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T1 07 (bẩy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/6/2025

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo Đặng Trung Đ, Hoàng Anh T1.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa tự chế nắp gắn vòi hút bằng nhựa, 02 bật lửa thống nhất màu đỏ cũ đã qua sử dụng, 02 đoạn giấy bạc (mỗi đoạn dài khoảng 20cm) cũ đã qua sử dụng và 01 túi nilon màu trắng kích thước 03x04cm.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 G5,128G, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 864647051615279, IMEI 2: 864647051615261 kèm theo 01 sim trong máy có các số thuê bao 0383729491 và 0888357329 + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro,128G, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353216558357278, IMEI 2: 353216558132051 kèm theo 01 sim trong máy có các số thuê bao 0914356238 và 0977968678.

(Các *vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/10/2025).*

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đặng Trung Đ, Hoàng Anh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thanh